

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2024

Số:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Tiêu chuẩn thi đua năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Quyết định số 3974/UB-QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trường THPT Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định công tác thi đua khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Kế hoạch số 223/KH-THPT THĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Tiêu chuẩn thi đua năm học 2024 - 2025”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo trường, các bộ phận và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Công đoàn GDTP
- Hội đồng TĐ-KT Ngành
- Như Điều 3;
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Hàn Thanh Tùng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TIÊU CHÍ THI ĐUA NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Quyết định số 325/QĐ-THPT THĐ ngày 12/10/2024)

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CÁ NHÂN GIÁO VIÊN

Nội dung đánh giá	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm tổ chấm
A. <u>TU TƯỞNG CHÍNH TRỊ:</u>	10 điểm		
1. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.	5		
2. Phẩm chất đạo đức tốt, quan hệ tốt với đồng nghiệp, có uy tín với phụ huynh và học sinh.	5		
B. <u>THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:</u>	40 điểm		
1. Thực hiện ngày giờ công (dạy đủ, dạy đúng, không đi trễ, về sớm, không bỏ tiết, bỏ giờ).	8		
2. Tham gia hội họp và các hoạt động chuyên môn khác đầy đủ.	2		
3. Thực hiện hồ sơ, sổ sách chuyên môn đầy đủ, rõ ràng, cập nhật thường xuyên.	2		
4. Chuyển đổi số, thực hành thí nghiệm trong dạy học.	2		
5. Chấp hành tốt sự phân công của Ban lãnh đạo, Tổ trưởng chuyên môn; giúp đỡ đồng nghiệp trong chuyên môn.	2		
6. Chất lượng học tập của học sinh đạt yêu cầu theo quy định từng bộ môn.	7		
7. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao; Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ bộ môn.	5		
8. Kiểm tra đánh giá học sinh.	8		
9. Học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.	2		
10. Tham gia các cuộc vận động của Trường, Ngành; tham gia hoạt động xã hội, từ thiện	2		
Tổng cộng	50 điểm		

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA GIÁO VIÊN

A. TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ ĐẠO ĐỨC: (10 điểm)

1. Tự giác thực hiện các chuẩn mực theo quy định đạo đức nhà giáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tác phong, ngôn phong đúng mực. Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Trừ 5 điểm/lần nếu vi phạm).

- Tham gia học tập Nghị quyết, thời sự, bồi dưỡng chính trị định kỳ do trường tổ chức (trừ 1 điểm/lần vắng không phép; không trừ điểm nếu nhà có tang, bản thân nằm viện và các lý do khác được sự chấp thuận của Hiệu trưởng nhà trường).

2. Không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên; nội quy cơ quan.

- Nếu vi phạm bị nhắc nhở: Trừ 1 điểm/ lần

- Nếu vi phạm phải làm kiểm điểm: Trừ 3 điểm /lần

3. Không to tiếng, xúc phạm đồng nghiệp, không bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ (Trừ 5 điểm/lần nếu vi phạm).

4. Không hút thuốc lá, uống rượu bia và các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục, không sử dụng điện thoại di động khi đang dạy học trên lớp cho mục đích khác mục đích dạy học (Trừ 5 điểm/ lần nếu vi phạm).

5. Không trù dập, thiếu công bằng với học sinh.

- Nếu có phản ánh của học sinh về công tác giảng dạy trên lớp, xác minh phản ánh là đúng:

+ Trừ 3 điểm nếu có từ 5 đến 10 học sinh phản ánh/lớp

+ Trừ 5 điểm nếu có trên 10 học sinh phản ánh/lớp

- Xung hô với phụ huynh học sinh; học sinh đúng chuẩn mực sư phạm, không xung hô “mày - tao” với học sinh, nếu vi phạm: Trừ 1 điểm/lần.

- Tuyệt đối không đánh học sinh; không vi phạm nhân phẩm và đuổi học sinh ra khỏi lớp vì bất cứ lý do gì, nếu vi phạm: Trừ 3 điểm/ lần.

B. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ: (40 điểm)

1. Thực hiện ngày giờ công (dạy đủ, dạy đúng, không đi trễ, về sớm, không bỏ tiết, bỏ giờ): 8 điểm

1.1. Dạy đúng, đủ chương trình theo kế hoạch giáo dục bộ môn xây dựng:
Nếu thiếu trừ 5 điểm/lần vi phạm.

1.2. Ngày giờ công:

- Nghỉ không phép, không dạy bù: Trừ 3 điểm/tiết
- Nghỉ không phép, có dạy bù: Trừ 1 điểm/tiết
- Lên lớp trễ sau 5 phút: Trừ 0,5 điểm/tiết
- Lên lớp trễ sau 15 phút: Trừ 1 điểm/tiết
- Lên lớp trễ sau 30 phút: Trừ 3 điểm/tiết, nếu có dạy bù trừ 1 điểm/tiết
- Lên lớp trễ từ 3 đến 5 phút nhiều lần: Trừ 0,5 điểm/ 3 lần (tính theo học kỳ)
- Dạy thay không xin phép:
 - + Người dạy thay trừ 1 điểm/ tiết
 - + Người nhờ dạy thay coi như vắng không phép: Trừ 1 điểm/tiết

1.3. Coi thi:

- Vắng coi thi không có người thay, tự ý đổi coi thi không xin phép Ban lãnh đạo: Trừ 1 điểm/1 lần
- Coi thi bị nhắc nhở: Trừ 0,5 điểm/ lần
- Coi thi trễ: Trừ 0,25 điểm/lần

1.4. Phụ đạo học sinh yếu kém:

- Giáo viên chủ động phụ đạo cho học sinh; có kế hoạch, không thu tiền, được Ban lãnh đạo duyệt: Cộng 1 điểm/HK.
- Giáo viên trong danh sách phải phụ đạo học sinh yếu kém, mà không thực hiện: Trừ 1 điểm/1 lần.

1.5. Quản lý học sinh:

- Để học sinh gây mất trật tự trong giờ học, lớp ồn bị giám thị ghi nhận (sau khi đã nhắc nhở): Trừ 1 điểm/lần.
- Để nhiều học sinh (từ 3 học sinh trở lên) sử dụng điện thoại trong lớp không phải mục đích học tập: Trừ 1 điểm/lần.
- Để học sinh đánh bài, hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn... trong giờ học: Trừ 1 điểm/lần.

1.6. Lưu ý

- Đơn xin phép: Nộp trước 3 ngày. (Nếu đột xuất xin phép Hiệu trưởng và bổ sung đơn xin phép chậm nhất 3 ngày sau khi nghỉ).
- Không trừ điểm các trường hợp sau:

+ Nghỉ có phép (đã được Hiệu trưởng chấp thuận), có người dạy thay hoặc dạy bù.

+ Bản thân đi công tác theo điều động của cấp trên hoặc do Hiệu trưởng cử đi làm nhiệm vụ cho trường.

+ Bản thân giáo viên nằm viện; Con dưới 18 tuổi nằm viện: ≤ 6 ngày.

+ Đám cưới của bản thân giáo viên: 3 ngày.

+ Đám tang tứ thân phụ mẫu: 3 ngày (hoặc hết ngày đưa tang).

+ Đám tang người thân (anh chị em ruột, ông bà nội ngoại ruột): 1 ngày.

+ Tứ thân phụ mẫu nằm viện giáo viên xin nghỉ để chăm sóc.

+ Trường hợp đặc biệt báo cáo trực tiếp với Hiệu trưởng nhà trường.

2. Tham gia hội họp và các hoạt động chuyên môn khác (do nhà trường tổ chức) đầy đủ: 2 điểm

- Vắng không phép: Trừ 1 điểm/1 lần

- Đi trễ / về sớm: Trừ 0,25 điểm/lần

- Vắng có phép: Trừ 0,25 điểm/lần

3. Thực hiện hồ sơ, sổ sách chuyên môn: đầy đủ, rõ ràng, cập nhật thường xuyên: 2 điểm

- Không nộp các loại sổ sách khi kiểm tra (Kế hoạch bài dạy; Kế hoạch giáo dục; Sổ kiểm tra đánh giá): Trừ 0,5 điểm/lần/hồ sơ.

- Sổ đầu bài không phê, không cho điểm, phê thiếu nội dung...: Trừ 0,1 điểm/lần/tiết.

- Sửa điểm trong học bạ:

+ Số lỗi sai sót $\leq 1\%$ tổng số cuốn học bạ giáo viên vào: Không trừ điểm

+ Số lỗi sai sót $> 1\%$ đến $\leq 2\%$ tổng số cuốn học bạ giáo viên vào: Trừ 0,5 điểm

+ Số lỗi sai sót $> 2\%$ đến $\leq 3\%$ tổng số cuốn học bạ giáo viên vào: Trừ 1 điểm

+ Số lỗi sai sót $> 3\%$ đến $\leq 4\%$ tổng số cuốn học bạ giáo viên vào: Trừ 1,5 điểm

+ Số lỗi sai sót $> 4\%$ đến $\leq 5\%$ tổng số cuốn học bạ giáo viên vào: Trừ 2 điểm

+ Số lỗi sai sót > 5% tổng số cuốn học bạ giáo viên vào: Trừ 3 điểm

4. Chuyển đổi số, thực hành thí nghiệm trong dạy học: 2 điểm

4.1. Sử dụng đồ dùng dạy học; thực hành thí nghiệm theo quy định: 1 điểm

- Nếu không thực hiện: 0 điểm
- Nếu thực hiện thiếu: Trừ 0,25 điểm/tiết

4.2. Tổ chức dạy học trực tuyến theo Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn: 1 điểm

- + Nếu không thực hiện: 0 điểm
- + Nếu thực hiện thiếu: Trừ 0,25 điểm/bài (chủ đề)

5. Chấp hành tốt sự phân công của Ban lãnh đạo, tổ trưởng chuyên môn, giúp đỡ đồng nghiệp trong chuyên môn: 2 điểm

- Chấp hành tốt sự phân công của Ban lãnh đạo, tổ trưởng chuyên môn: 1 điểm.
- Giúp đỡ đồng nghiệp: 1 điểm. Trừ 0,5 điểm/lần khi giáo viên từ chối nhiệm vụ khi không có lý do chính đáng, tổ trưởng chuyên môn đề nghị.

6. Chất lượng học tập của học sinh đạt yêu cầu theo quy định từng bộ môn: 7 điểm

6.1. Căn cứ đánh giá: Điểm trung bình môn của học sinh do giáo viên dạy so với điểm trung bình môn của học sinh cả nhóm lớp/khối lớp.

- Quy định chia nhóm lớp/ khối lớp:
 - + Môn Ngữ văn; Toán; GDQP: Chia 3 nhóm: Tuyển; KHTN thường; KHXXH thường
 - + Môn Tiếng Anh: Chia 3 nhóm: Tuyển; TCTA và Thường
 - + Môn Lịch sử: Chia thành 2 nhóm: KHTN; KHXXH
 - + Môn Vật lý; Hóa học; Sinh học chỉ tính nhóm lớp KHTN: Chia 2 nhóm: Tuyển và Thường
 - + Môn Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật tính 1 nhóm lớp KHXXH
 - + Công nghệ và Tin học: Không chia nhóm

6.2. Cách đánh giá:

- Nếu thấp hơn 0 đến 0.5 điểm: 7 điểm

- Nếu nếu thấp hơn trên 0.5 điểm: Cứ thêm 0,1 Trừ 0,25 điểm
- Nếu cao hơn 0 đến 1 điểm: 7 điểm
- Nếu cao hơn trên 1 điểm: Cứ thêm 0.1 Trừ 0,25 điểm
- Đối với môn không chia lớp tuyển và lớp thường: Điểm trung bình môn của học sinh lớp tuyển bằng hoặc cao hơn trung bình của nhóm lớp: 7 điểm, nếu thấp hơn thì trên 0.5 điểm: Cứ thêm 0.1 Trừ 0,25 điểm.

7. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao; Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ bộ môn: 5 điểm

7.1. Sử dụng phương pháp dạy học tích cực, phát huy năng lực người học; Tổ chức dạy học một hoạt động/bài/chủ đề theo 3 giai đoạn (Giai đoạn 1: Giao nhiệm vụ; Giai đoạn 2: Thực hiện nhiệm vụ, Báo cáo, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ ở giai đoạn 1 và hình thành kiến thức, kỹ năng; Giai đoạn 3: Vận dụng): 3 điểm

7.2. Tham gia sinh hoạt tổ bộ môn; hoạt động trải nghiệm bộ môn; trải nghiệm STEM; Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH...: 2 điểm

- Vắng không phép (xin phép Tổ trưởng chuyên môn): Trừ 1 điểm
- Trễ không lý do: Trừ 0,25 điểm/lần
- Vắng có lý do: Trừ 0,25 điểm/lần

7.3. Điểm cộng:

- Bồi dưỡng học sinh giỏi; Olympic; Hướng dẫn học sinh dự thi KHKT cấp Trường đạt giải; Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thành Đoàn; Trung ương Đoàn tổ chức: Cộng 1 điểm/ nhiệm vụ.

- Thao giảng cấp Cụm: Cộng 1 điểm; Thao giảng cấp Thành phố: Cộng 2 điểm.

- Dự giờ thao giảng cấp Cụm, cấp Thành phố: Cộng 0,25 điểm/tiết (Cộng tối đa 1 điểm).

- Tham gia các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thành Đoàn; Trung ương Đoàn; Công đoàn Ngành tổ chức đạt giải: Cộng 1 điểm/giải.

- Có sáng kiến kinh nghiệm được Hội đồng sáng kiến của nhà trường công nhận: Cộng 1 điểm.

* Lưu ý: Bồi dưỡng học sinh giỏi; Olympic tính cả năm. Các hạng mục khác thực hiện học kỳ nào, tính ở học kỳ đó.

8. Kiểm tra đánh giá học sinh: 8 điểm

8.1 Kiểm tra thường xuyên: Thống kê cột điểm kiểm tra thường xuyên nếu có 50% học sinh dưới 5 điểm: Trừ 1 điểm/cột.

8.2. Kiểm tra định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ):

- Tỷ lệ học sinh đạt trên trung bình của giáo viên so với nhóm lớp/khối lớp:
 - + Nếu cao hơn: 5% đến nhỏ hơn 10%: Cộng 0,5 điểm/lần
 - + Nếu cao hơn: 10% đến nhỏ hơn 15%: Cộng 1 điểm/lần
 - + Nếu cao hơn từ 16% trở đi: Cộng 2 điểm/lần
 - + Nếu thấp hơn: 5% đến nhỏ hơn 10%: Trừ 0,5 điểm/lần
 - + Nếu thấp hơn: 10% đến nhỏ hơn 15%: Trừ 1 điểm/lần
 - + Nếu thấp hơn từ 16% trở đi: Trừ thêm 0,5 điểm/dao động khoảng 5%
- Tỷ lệ học sinh đạt điểm giỏi (8 điểm trở lên) so với tỷ lệ giỏi của nhóm lớp/khối lớp
 - + Nếu cao hơn: 1% đến nhỏ hơn 5%: Cộng 0,5 điểm/lần
 - + Nếu cao hơn: 5% đến nhỏ hơn 10%: Cộng 1 điểm/lần
 - + Nếu cao hơn từ 10% trở đi: Cộng 2 điểm/lần

8.3. Ra đề, chấm bài, nhập điểm

- Chấm bài kiểm tra kịp thời, không sai sót, trả, sửa bài cho học sinh theo quy định:
 - + Nếu sai sót trên 5% đến nhỏ hơn 10%/ tổng số bài chấm: Trừ 0.5 điểm
 - + Nếu sai sót trên từ 10% trở đi: Trừ thêm 0,5 điểm/dao động khoảng 5%/tổng số bài chấm
 - + Nộp bài chấm trễ: Trừ 1 điểm/lần
- Nhập điểm chậm tiến độ, nhập sai quy định của đợt nhập điểm: Trừ 1 điểm/lần
- Nộp đề kiểm tra tập trung:
 - + Nộp đề trễ: Trừ 0,25 điểm/lần

+ Nộp đề không đạt yêu cầu (thiếu đáp án, không đúng thể thức văn bản): Trừ 0,25 điểm/lần

- Tổng hợp đề (nếu được phân công):

+ Thực hiện chậm: Trừ 0,25 điểm/lần

+ Đề bị sai sót nội dung, đáp án.... (khi thực hiện kiểm tra): Trừ 0,25 điểm/lần

(Nếu đề tổng hợp bị sai sót nội dung, đáp án...thì trừ điểm cả giáo viên tổng hợp đề và giáo viên ra đề nguồn)

9) Học nâng cao trình độ về văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị: 2 điểm

- Tham gia bồi dưỡng thường xuyên (bồi dưỡng modul), làm bài kiểm tra, bài thu hoạch theo kế hoạch của nhà trường: 1 điểm.

- Giáo viên tham gia các lớp tập huấn; bồi dưỡng do Trường; Cụm hoặc Sở Giáo dục và đào tạo tổ chức: 1 điểm.

- Điểm cộng: Giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị (có chứng chỉ, bằng) được cộng 1 điểm (Chỉ được cộng tại thời điểm nhận bằng, không cộng cho các năm học sau).

10) Tham gia các cuộc vận động của Trường, Ngành; tham gia hoạt động xã hội, từ thiện: 2 điểm

- Nếu không tham gia: Trừ 0,5 điểm/lần (hoạt động) (Không trừ điểm do nhà có tang, bản thân hoặc chồng (vợ), con nằm viện, đi công tác, làm nhiệm vụ cho trường, các lý do khác được Hiệu trưởng chấp thuận).

- Điểm cộng: Giáo viên được điều động hỗ trợ các hoạt động của nhà trường cộng 0,5 điểm/lần. Cộng tối đa 2 điểm.

PHẦN II
ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CÁ NHÂN GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

STT	Nội dung đánh giá	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm khôi trương chấm
1	Tập thể lớp chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Có mối quan hệ tốt, trong sáng với bạn bè, gia đình và xã hội.	5		
2	Tập thể lớp chấp hành tốt nội qui Nhà trường, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản Nhà trường. Đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Ngành, của Trường; Đoàn thể.	5		
3	Thực hiện tốt sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần theo qui định.	4		
4	Môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp, cây xanh, vệ sinh lớp.	6		
5	Thực hiện báo cáo; các loại hồ sơ, sổ sách chủ nhiệm đầy đủ, rõ ràng, nộp đúng hạn.	3		
6	Chào cờ đầu tuần.	4		
7	Thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục rèn kỹ năng sống; trải nghiệm; hướng nghiệp; từ thiện xã hội...	7		
8	Kết quả xếp loại thi đua của lớp hàng tuần..	8		
9	Tham gia các hoạt động của Đoàn trường.	5		
10	Xếp loại học tập của lớp (lấy điểm bình quân trung bình môn cuối học kỳ).	3		
	TỔNG CỘNG	50 điểm		

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Mục 1: Tập thể lớp chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Có mối quan hệ tốt, trong sáng với bạn bè, gia đình và xã hội. Phối hợp tốt với PHHS: 5 điểm

- Học sinh vi phạm ATGT có Biên bản của Cảnh sát giao thông gửi về trường:

- + Từ 1- 3 trường hợp /HK: Không trừ
- + Từ 4 - 6 trường hợp /HK: Trừ 1 điểm
- + Từ 7 - 10 trường hợp /HK: Trừ 2 điểm
- + Từ 11 trường hợp trở lên: Trừ 3 điểm

- Đánh nhau, gây mất trật tự trong và ngoài nhà trường: trừ 0,5 điểm

- Vi phạm quy chế thi:

- + Từ 1- 3 trường hợp /HK: Không trừ
- + Từ 4 - 6 trường hợp /HK: Trừ 1 điểm
- + Từ 7 - 10 trường hợp /HK: Trừ 2 điểm
- + Từ 11 trường hợp trở lên: Trừ 3 điểm

- Công tác phối hợp với PHHS: Không triển khai đầy đủ, rõ ràng các thông tin của nhà trường đến PHHS hoặc công tác phối hợp, giải quyết vấn đề của lớp chưa tốt. Để PHHS phản ánh trực tiếp với Ban Lãnh đạo nhà trường. Trừ: 1 điểm/lần, nếu nội dung phản ánh của PHHS là đúng.

Mục 2: Tập thể lớp chấp hành tốt nội qui Nhà trường, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản Nhà trường. Đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Ngành, của Trường; Đoàn thể: 5 điểm

2.1. Tập thể lớp chấp hành tốt nội qui Nhà trường: 2 điểm

2.2. Đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua; các cuộc vận động, hoạt động của Ngành, của Trường, của tổ chức đoàn thể: 2 điểm.

*** Điểm cộng:** Căn cứ số lượng học sinh của lớp tham gia:

- Từ 90% trở lên: Cộng 1 điểm/hoạt động
- Từ 85% đến dưới 90%: Cộng 0,5 điểm/hoạt động
- Từ 80% đến dưới 85%: Cộng 0,25 điểm /hoạt động

2.3. Bảo vệ tài sản của nhà trường: 1 điểm

Làm hư hỏng tài sản Nhà trường: Không đền bù: trừ 1 điểm/lần; có đền bù: không trừ điểm.

Mục 3: Thực hiện tốt sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần theo qui định: 4 điểm

- Vắng SHCN: Không phép trừ 0, 5 điểm/ 1 lần; Vắng có phép (lý do chính đáng, xin phép trước: Không trừ).
- Trễ: Trừ 0, 25 điểm/1 lần (trễ có lý do chính đáng, xin phép trước: Không trừ).

Mục 4: Môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp; cây xanh; vệ sinh lớp học: 6 điểm

4.1. Cây xanh, mảng xanh: 3 điểm

Ghi chú: chấm điểm theo tháng. Cuối học kỳ lấy điểm trung bình.

4.2. Vệ sinh lớp học: 3 điểm

Khi nhà trường yêu cầu dọn vệ sinh lớp học vào các đợt chuẩn bị kiểm tra tập trung; họp PHHS; đầu kỳ; cuối kỳ... nếu không thực hiện hoặc thực hiện mà lớp còn dơ, còn rác, đổ rác không đúng qui định, thực hiện không đúng yêu cầu...: Trừ 0,5 điểm/lần.

Mục 5: Thực hiện báo cáo; các loại hồ sơ, sổ sách chủ nhiệm đầy đủ, rõ ràng, nộp đúng hạn: 3 điểm

5.1. Sổ chủ nhiệm: 1 điểm

- Nộp trễ: Trừ 0,5 điểm
- Nội dung sơ sài: Trừ 0,5 điểm
- Không nộp: 0 điểm

5.2. Các loại báo cáo, hồ sơ, sổ sách khác

- Báo cáo/ nộp trễ: trừ 0,5 điểm/ nội dung (lần)
- Không báo cáo/ không nộp: trừ 1 điểm/ nội dung (lần)

Mục 6: Chào cờ đầu tuần: 4 điểm

- Chào cờ đầu tuần (Nghị thức chào cờ và Kể chuyện về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh) đúng yêu cầu: 3 điểm.
- Thực hiện tốt việc sắp xếp bàn ghế, bục chào cờ...: 1 điểm.

Mục 7: Thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục rèn kỹ năng sống; trải nghiệm; hướng nghiệp; từ thiện xã hội...: 7 điểm

7.1. Hoạt động từ thiện- xã hội: 1 lần/ năm học: 2 điểm

- Không thực hiện: 0 điểm
- Thực hiện tích cực; vận động được nhiều học sinh tham gia; giá trị hỗ trợ lớn: Cộng 1 điểm

7.2. Tham gia các hoạt động trải nghiệm bộ môn; trải nghiệm STEM; hướng nghiệp; hoạt động tập thể....: 5 điểm

- Không tham gia: Trừ 0,5 điểm/hoạt động
- Tham gia tích cực (Ban tổ chức đề nghị khen thưởng): Cộng 0,5 điểm/hoạt động

Mục 8: Kết quả xếp loại thi đua của lớp hàng tuần: 8 điểm

- Chia theo lớp tuyển (bảng A), lớp thường (bảng B):
 - + Bảng A: Hạng I: 8 điểm; hạng II-III: 7 điểm; hạng còn lại: 6 điểm
 - + Bảng B: Hạng I-V: 8 điểm; hạng VI-X: 7 điểm; hạng còn lại: 6 điểm
- Lớp được nhận cờ thi đua hàng tuần:
 - + Lớp tuyển: cộng 0,25 điểm/lần
 - + Lớp thường: cộng 0,5 điểm/lần

Mục 9: Tham gia các hoạt động của Đoàn trường: 5 điểm

9.1. Tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban, các buổi họp khác do Đoàn trường tổ chức: 2 điểm (Vắng họp giao ban trừ 0,25 điểm/lần, có điểm âm, trừ điểm thi đua của lớp)

9.2. Điểm hoạt động của chi đoàn: 3 điểm*** Điểm cộng:**

- Cộng điểm cho các lớp tham gia tích cực, đầu tư... các hoạt động phong trào, ngoại khóa (điểm cộng điểm sẽ nêu rõ trong kế hoạch thực hiện từng hoạt động).

- GVCN tích cực tham gia hướng dẫn học sinh các hoạt động phong trào được ban tổ chức đề nghị cộng điểm: Cộng 0,25 điểm/1 hoạt động. Cộng tối đa 1 điểm.

*** Điểm trừ (điểm trừ tùy vào tính chất quan trọng của nội dung hoạt động):**

- Không tham gia các hoạt động, phong trào (*bắt buộc*) do Đoàn trường tổ chức, triển khai.

- Không nộp giấy tờ, hồ sơ, ... do Đoàn trường qui định.
- Nộp trễ giấy tờ, hồ sơ,... do Đoàn trường qui định.
- Thực hiện không nghiêm túc (bỏ về sớm, trễ,...) trong các hoạt động, phong trào do Đoàn trường tổ chức, triển khai.
- GVCN không tham gia hướng dẫn học sinh các hoạt động phong trào khi được ban tổ chức yêu cầu: trừ 0,25 điểm/lần.

Mục 10: Xếp loại học tập của lớp

a) Đối với lớp tuyển:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt:
- + Bảng trung bình hệ tuyển: 3 điểm
- + Cao hơn trung bình hệ tuyển từ 1-5%: cộng 0,5 điểm; cứ mỗi 5% kế tiếp cộng 0,5 điểm
- + Thấp hơn trung bình hệ tuyển dưới 5%: Không trừ; 5%-10%: trừ 0,5 điểm; cứ mỗi 5% kế tiếp trừ 0,5 điểm
- Có học sinh xếp loại “Chưa đạt”: 0 điểm

b) Đối với lớp thường:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt:
- + Bảng trung bình khối lớp thường: 3 điểm
- + Cao hơn trung bình khối lớp thường từ 1-5%: cộng 0,5 điểm; cứ mỗi 5% kế tiếp cộng 0,5 điểm
- + Thấp hơn trung bình khối lớp thường dưới 10%: Không trừ; 10%-15%: trừ 0,5 điểm; cứ mỗi 5% kế tiếp trừ 0,5 điểm”)
- Tỷ lệ học sinh xếp loại “Chưa đạt”: Cao hơn trung bình khối lớp thường dưới 5%: Không trừ; 5% - 10%: trừ 0,5 điểm; cứ mỗi 5% kế tiếp trừ 0,5 điểm

* Công điểm cho các lớp có học sinh đoạt học sinh giỏi cấp thành phố; đạt huy chương trong kỳ thi Olympic; đạt giải trong các hội thi KHKT cấp thành phố: Cộng 0,25/HS đối với lớp tuyển; Cộng 0,5/HS đối với lớp thường và cộng tối đa 2 điểm.

PHẦN III
BẢNG ĐÁNH GIÁ THI ĐUA NHÂN VIÊN

Nội dung	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm tổ chấm
A. TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ:	10 điểm		
1. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.	5		
2. Phẩm chất đạo đức tốt, quan hệ tốt với đồng nghiệp, có uy tín với phụ huynh và học sinh.	5		
B. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:	40 điểm		
1. Thực hiện nghiêm túc thời gian làm việc của nhà trường, không đi trễ, về sớm; không bỏ giờ	4		
2. Tác phong nghiêm túc, chuẩn mực, phù hợp; giao tiếp nhẹ nhàng, thân thiện	4		
3. Xây dựng kế hoạch năm học, tháng, tuần; báo cáo đầy đủ, đúng tiến độ thời gian; thông tin báo cáo kịp thời với BLĐ nhà trường.	4		
4. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công; hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp.	4		
5. Tham gia tốt các hoạt động ngoại khóa, xã hội từ thiện và các hoạt động chung của nhà trường.	4		
I- Kế toán - Thủ quỹ:			
6. Thu chi đúng quy định của Nhà nước.	5		
7. Quyết toán và nộp các báo cáo đúng thời hạn. Lưu trữ hồ sơ tài chính theo quy định.	5		
8. Thanh toán lương, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động.	5		
9. Bổ sung, kiểm kê tài sản, cập nhật sổ tài sản hàng năm.	5		
II. Văn thư - Giáo vụ			
6. Quản lý tốt hồ sơ được phân công theo quy định.	5		
7. Thực hiện các loại báo cáo thông kê theo yêu cầu của các cấp đúng thời gian quy định. Cập nhật các số liệu thống kê trong toàn trường	5		
8. Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công	5		
9. Lưu trữ hồ sơ thuộc thẩm quyền phụ trách khoa học, đúng quy định.	5		
III. Thư viện			
6. Xây dựng kế hoạch hoạt động; Báo cáo theo quy định.	5		
7. Quản lý sách; có sổ mượn theo mẫu; sắp xếp thư viện ngăn nắp đúng quy định.	5		
8. Xây dựng thư viện số; văn hóa đọc trong nhà trường.	5		
9. Thư viện xếp loại Xuất sắc (hạ 1 bậc trừ 2 điểm).	5		

IV. Thiết bị			
6. Xây dựng kế hoạch hoạt động; Báo cáo theo quy định.	5		
7. Quản lý tài sản, thiết bị dạy học đúng quy định.	5		
8. Thực hiện tốt chuyển đổi số trong quản lý tài sản, thiết bị.	5		
9. Phòng thực hành, phòng máy sắp xếp khoa học; vệ sinh đúng quy định.	5		
V. Y tế			
6. Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế; truyền thông và giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; phụ trách tổ chức khám sức khỏe đầu năm cho học sinh.	5		
7. Quản lý tủ thuốc y tế; chăm sóc sức khỏe học sinh, cấp phát thuốc kịp thời, chính xác; phân loại sức khỏe học sinh, cập nhật lưu trữ hồ sơ theo quy định.	5		
8. Theo dõi vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng phọc; kiểm tra vệ sinh môi trường, nhà vệ sinh; an toàn thực phẩm trong nhà trường.	5		
9. Y tế nhà trường xếp loại Tốt (hạ một bậc, trừ 2 điểm).	5		
VI. Kỹ thuật - CSVC			
6. Quản lý, kiểm tra, kịp thời sửa chữa các trang thiết bị trong phòng học (đèn, quạt, máy lạnh, bảng), phòng ban, nhà vệ sinh. Kịp thời báo cáo BLĐ nhà trường các trường hợp hư hỏng CSVC.	8		
7. Chuẩn bị cơ sở vật chất trong các hoạt động chung, buổi lễ của nhà trường	6		
8. Phụ trách hệ thống điện, âm thanh trường	6		
VII. Phục vụ			
6. Thường xuyên làm vệ sinh khu vực các phòng ban, các khu sinh hoạt chung, nhà vệ sinh; hành lang, các công trình phụ của học sinh. Đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp.	10		
7. Thường xuyên kiểm tra, báo cáo kịp thời với BLĐ về tình hình cơ sở vật chất của các khu vực được phân công.	5		
8. Phục vụ các buổi họp, các buổi sinh hoạt chung của nhà trường.	5		
VIII. Bảo vệ			
6. Bảo vệ tốt an ninh và trật tự an toàn nhà trường, trực bảo vệ 24/24, không để kẻ gian, người xấu đột nhập vào trường gây rối; đảm bảo an ninh, an toàn tài sản nhà trường. Ngăn chặn và báo cáo kịp thời các tình huống làm mất an ninh trật tự khu vực trường học.	8		
7. Kiểm tra, hỗ trợ sửa chữa các trang thiết bị, đồ dùng của nhà trường khi có hư hỏng nhỏ: điện, nước, đèn, quạt....	3		
8. Trang trí, chuẩn bị các buổi lễ; treo cờ, khẩu hiệu tuyên truyền các ngày lễ lớn.	3		
9. Tưới cây sân trường, trước cổng trường. Vệ sinh khu vực cổng, tượng đài.	3		
10. Hướng dẫn PHHS xin phép nghỉ học tại cổng trường.	3		
Tổng cộng	50 điểm		

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NHÂN VIÊN

A. TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ: (10 điểm)

1. Tự giác thực hiện các chuẩn mực theo quy định đạo đức nhà giáo của Bộ, tác phong, ngôn phong đúng mực (trừ 5 điểm nếu vi phạm).

- Tham gia học tập nghị quyết, thời sự, bồi dưỡng chính trị định kỳ do trường tổ chức (trừ 1 điểm/lần vắng không phép; trừ 0,5 điểm/lần có phép; không trừ điểm nếu nhà có tang, bản thân nằm viện).

- Hưởng ứng các cuộc vận động của Trường, Quận, Ngành; tham gia các hoạt động văn thể mỹ của của Trường có giải: cấp trường: cộng 0,25 điểm / lần; cấp Cụm: cộng 0,5 điểm; Cấp thành phố: cộng 1 điểm.

2. Không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt nội quy cơ quan, nếu vi phạm Hiệu trưởng nhắc nhở: trừ 1 điểm / lần; phải làm kiểm điểm: trừ 3 điểm / lần.

3. Không to tiếng, xúc phạm đồng nghiệp, không bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ (trừ 5 điểm nếu vi phạm).

4. Không hút thuốc lá, uống rượu bia và các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục (trừ 5 điểm nếu vi phạm).

5. Không có phản ánh của giáo viên về công tác phối hợp, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ chung của nhà trường; phản ánh của phụ huynh học sinh về công tác tiếp dân; phản ánh của học sinh về tổ chức hoạt động, thực hiện nhiệm vụ phục vụ các hoạt động chung của nhà trường (trừ 5 điểm nếu xác minh đúng).

B. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ: (40 điểm)

I. Phần chung: 20 điểm

1. Thực hiện nghiêm túc thời gian làm việc của nhà trường.

-Vắng, bỏ vị trí làm việc:

+ Có phép: (nhà có tang, bản thân hoặc chồng (vợ), con nằm viện, đi công tác, làm nhiệm vụ cho trường...) và được sự chấp thuận của Hiệu trưởng: Không trừ điểm

+ Không phép, có viết đơn xin làm bù: trừ 1,0 điểm / lần

+ Không phép, không làm bù: trừ 3 điểm/ lần

- Vắng họp:

+ Có phép: (nhà có tang, bản thân hoặc chồng (vợ), con nằm viện, đi công tác, làm nhiệm vụ cho trường...) và được sự chấp thuận của Hiệu trưởng: Không trừ điểm

+ Không lý do: trừ 1 điểm / lần

- Đi trễ:

+ Sau 10 phút: trừ 0,25đ / lần; 3 lần đi trễ tính là một lần vắng không phép

+ Trễ họp (đến sau khi điểm danh): trừ 0,25 điểm/lần

2. Tác phong

Vi phạm nội quy nhà trường về tác phong, trang phục: trừ 0,25 điểm / lần/buổi.

3. Xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả công việc

Xây dựng kế hoạch, báo cáo về các công việc được phân công với Ban lãnh đạo nhà trường; với cơ quan lãnh đạo chậm trễ: trừ 0,25 điểm / lần.

4. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công; hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp

Hoàn thành công việc chậm tiến độ quy định: trừ 0,25 điểm / lần.

5. Tham gia tốt các hoạt động ngoại khóa, xã hội từ thiện, sinh hoạt chào cờ đầu tuần và các hoạt động chung của nhà trường

- Tham gia hoạt động xã hội, từ thiện tối thiểu 1 lần/năm (không tham gia không xếp thi đua loại A).

- Vắng chào cờ, các buổi sinh hoạt chung của nhà trường không có lý do: Trừ 1 điểm / lần.

II. Phần riêng từng bộ phận (20 điểm)

Hoàn thành các nội dung thi đua, mỗi nội dung chưa hoàn thành, Ban lãnh đạo nhà trường nhắc nhở: trừ 1 điểm / lần.

CĂN CỨ XẾP LOẠI

1. Điểm của giáo viên: Đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm

Điểm chuyên môn x 2 + Điểm chủ nhiệm

3

2. Xếp loại thi đua:

Danh hiệu	Tiêu chuẩn
Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Phải đạt đủ 5 tiêu chí sau: Tiêu chí 1: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc Hoàn thành tốt nhiệm vụ và có sáng kiến kinh nghiệm được Hội đồng sáng kiến của nhà trường xếp loại Khá trở lên. Tiêu chí 2: Có một trong 02 các điều kiện sau: 2.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải, Olympic đạt huy chương. Hướng dẫn học sinh dự thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố hoặc các kỳ thi khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo; Thành Đoàn; Trung ương Đoàn tổ chức đạt giải. 2.2. Tham gia các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thành Đoàn; Trung ương Đoàn; Công đoàn Ngành tổ chức đạt giải. * Đối với Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng: Điểm thi đua của các phòng /ban được phân công phụ trách phải đạt xuất sắc hoặc từ 90% điểm trở lên. * Đối với Chủ tịch Công đoàn; Trợ lý thanh niên: Xếp loại tổ chức được phân công phụ trách phải đạt xuất sắc hoặc từ 90% điểm trở lên. * Đối với nhân viên: Điểm thi đua của các phòng /ban được phân công phụ trách phải đạt xuất sắc hoặc từ 90% điểm trở lên. * Đối với TTCM; TPCM: Tổ chuyên môn thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn được giao. Tiêu chí 3: Phải đạt A* cả 2 học kỳ và điểm đạt ≥ 48 điểm.

	Tiêu chí 4: Phải đạt Công đoàn viên xuất sắc. Tiêu chí 5: Được Hội đồng thi đua, khen thưởng bỏ phiếu tín nhiệm (Đạt 75% số phiếu tín nhiệm trở lên).
Loại A* (Xét trên mỗi học kỳ)	Phải đạt đủ 3 tiêu chí sau: Tiêu chí 1: Có điểm thi đua của học kỳ đó ≥ 46 điểm Tiêu chí 2: Có một trong các điều kiện sau: 2.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi; Olympic; Hướng dẫn học sinh dự thi KHKT cấp Trường đạt giải; Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thành Đoàn; Trung ương Đoàn tổ chức đạt giải. 2.2. Thao giảng cấp Cụm; Thao giảng cấp Thành phố. 2.3. Chịu trách nhiệm chính trong tiết sinh hoạt chuyên môn theo NCBH. 2.4. Tham gia các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thành Đoàn; Trung ương Đoàn; Công đoàn Ngành; Cụm công đoàn tổ chức đạt giải. 2.5. Các trường hợp đặc biệt: có thành tích xuất sắc, công trạng nổi bật hoặc có nhiều cống hiến, đóng góp trong các hoạt động của nhà trường do Ban Lãnh đạo đề nghị; Tổ chức đoàn thể đề nghị. * Lưu ý: Bồi dưỡng học sinh giỏi; Olympic tính cả năm. Các hạng mục khác thực hiện học kỳ nào, tính học kỳ đó. * Đối với Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng: Điểm thi đua của các phòng /ban được phân công phụ trách phải đạt tốt trở lên (hoặc từ 80% điểm trở lên). * Đối với Chủ tịch Công đoàn; Trợ lý thanh niên; Bí thư Chi đoàn giáo viên: Xếp loại tổ chức được phân công phụ trách phải đạt tốt trở lên (hoặc từ 80% điểm trở lên). * Đối với TTCM; TPCM: Tổ chuyên môn thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn được giao.

	* Đối với nhân viên: Điểm thi đua của các phòng /ban được phân công phụ trách phải đạt tốt trở lên (hoặc từ 80% điểm trở lên) Tiêu chí 3: Đạt công đoàn viên xuất sắc
Loại A	Tiêu chí 1: Tổng điểm thi đua ≥ 40 điểm Tiêu chí 2: Đạt công đoàn viên tiên tiến
Loại B	Tổng điểm thi đua ≥ 35 điểm; Bị không chế
Loại C	Từ 35 điểm trở xuống; Bị không chế

*** Lưu ý: Xếp loại B hoặc C tùy mức độ vi phạm một trong các điều sau đây:**

- Vi phạm phần tư tưởng, đạo đức (Phân A)
- Vi phạm nội quy cơ quan, Ban lãnh đạo nhắc nhở đến lần thứ 3 (có Biên bản ghi nhận).
- Vi phạm ngày giờ công: Vắng không lý do chính đáng 3 lần/học kỳ
- Không chấp hành phân công của Ban lãnh đạo với lý do không chính đáng.
- Vi phạm bảo mật đề thi tập trung và kiểm tra tại lớp; Không nộp đề kiểm tra khi được phân công ra đề.
- Một trong các mục 4B; 5B; 6B; 7B; 8B; 9B: Bị trừ quá 50% tổng điểm/mục (không chế xếp loại B); Bị trừ âm điểm/mục (Không chế xếp loại C).

*** Lao động tiên tiến: Xếp loại thi đua loại A trở lên (cả 2 học kỳ)**